

Số: 33/2026/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày 08 tháng 8 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp, mức hỗ trợ, việc kiêm nhiệm chức danh; mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách và chức danh người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 6934/TTr-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp, mức hỗ trợ, việc kiêm nhiệm chức danh; mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách và chức danh người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh số 141/BC-BPC ngày 07 tháng 8 năm 2026; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp, mức hỗ trợ, việc kiêm nhiệm chức danh; mức phụ cấp kiêm nhiệm

chức danh người hoạt động không chuyên trách và chức danh người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp, mức hỗ trợ, việc kiêm nhiệm chức danh; mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách và chức danh người tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân cư (sau đây gọi chung là thôn), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Đối tượng áp dụng

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc) như sau:

1. Thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, thôn đặc biệt khó khăn:

a) Đối với 02 chức danh: Bí thư chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố được hưởng mức phụ cấp 2,2 lần mức lương cơ sở/tháng/người.

b) Chức danh Trưởng Ban Công tác Mặt trận được hưởng mức phụ cấp 2,0 lần mức lương cơ sở/tháng/người.

2. Thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã còn lại:

a) Đối với 02 chức danh: Bí thư chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố được hưởng mức phụ cấp 1,65 lần mức lương cơ sở/tháng/người.

b) Chức danh Trưởng Ban Công tác Mặt trận được hưởng mức phụ cấp 1,5 lần mức lương cơ sở/tháng/người.

Điều 3. Số lượng, chức danh, mức hỗ trợ đối với các chức danh người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Số lượng người tham gia hoạt động ở mỗi thôn, tổ dân phố không quá 06 người, trong đó:

a) Thôn có từ 150 đến dưới 700 hộ gia đình; tổ dân phố có từ 300 đến dưới 1.000 hộ gia đình: 01 Phó trưởng thôn hoặc Phó tổ trưởng tổ dân phố.

b) Thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên: Không quá 02 Phó trưởng thôn hoặc Phó tổ trưởng tổ dân phố.

2. Chức danh người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố gồm: Phó trưởng thôn hoặc Phó tổ trưởng tổ dân phố; Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Chi hội trưởng Hội Phụ nữ; Chi hội trưởng Hội Nông dân; Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh.

3. Mức hỗ trợ đối với các chức danh người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố:

a) Đối với chức danh Phó trưởng thôn hoặc Phó tổ trưởng tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, thôn đặc biệt khó khăn: Mức hỗ trợ bằng 0,65 lần mức lương cơ sở/tháng/người.

b) Đối với chức danh Phó trưởng thôn hoặc Phó tổ trưởng tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã còn lại: Mức hỗ trợ bằng 0,55 lần mức lương cơ sở/tháng/người.

c) Các chức danh còn lại: Mức hỗ trợ bằng 0,3 lần mức lương cơ sở/tháng/người.

Điều 4. Việc kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Việc kiêm nhiệm chức danh

a) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở thôn, tổ dân phố.

b) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm chức danh người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

c) Người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm chức danh người tham gia hoạt động khác ở thôn, tổ dân phố.

d) Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bố trí việc kiêm nhiệm chức danh bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn, 01 người kiêm nhiệm không quá 02 chức danh và bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của mỗi chức danh.

2. Mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh

a) Việc bố trí kiêm nhiệm chức danh theo quy định tại khoản 1 Điều này mà giảm được ít nhất 01 người so với số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố hoặc giảm được ít nhất 01 người so với số lượng người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh bằng 50% mức phụ cấp hoặc mức hỗ trợ quy định của chức danh kiêm nhiệm.

b) Trường hợp một người kiêm nhiệm nhiều chức danh thì được hưởng một mức phụ cấp hoặc mức hỗ trợ kiêm nhiệm chức danh cao nhất.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách địa phương hàng năm theo phân cấp.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 18 tháng 8 năm 2026.

2. Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chức danh, việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XVI, Kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 08 tháng 8 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế: Bộ Nội Vụ; Bộ Tài chính;
- Cục KTVB và Tổ chức THPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Điện Biên;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trang TTĐT tổng hợp Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lê Thành Đô